TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HSST
Ngày 19/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Thảo - Giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Gia B.

Ông Phan Huy Nhạ - Phó chủ tịch ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Gia B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc –Thư ký TAND huyện Gia B

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 02/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 21/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh ngày 08/9/2006.

NĐKHKTT: Thôn Tân H, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn L, sinh năm 1971.

Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người Đ diện hợp pháp cho bị cáo và là người có quyền L, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Bà H là mẹ đẻ bị cáo Đ. Có mặt

NĐKHKTT: Thôn Tân H, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ.

Bà Phan Thị Thu H– Trợ giúp viên pháp lý (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh). Có mặt

2.Phạm Văn H, tên gọi khác (Hoàng) , sinh ngày 01/6/2006

NĐKHKTT: Thôn Trung Thành, xã Đ Lai, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1968.

Con bà Phan Thị Th, đã chết.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 61/2022/HS-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Phạm Văn H, thời hạn 15 tháng.

Bị cáo đang thi hành án tại bản án số 61/2022/HSST ngày 12/9/2022 của TAND huyện Gia B với biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 15 tháng tại Trại giáo dưỡng số 2 (Cục C10 – Bộ công an) huyện Yên M, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa

Người Đ diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Văn H:

Anh Phạm Văn Trung Hi, sinh năm 2003. Anh Hi là anh trai bị cáo H. Có mặt.

NĐKHKTT: Thôn Trung Thành, xã Đ Lai, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H.

Bà Nguyễn Thị C – Trợ giúp viên pháp lý (Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh). Có mặt.

Bị hại: Cháu Nguyễn Văn S – sinh năm 2005. Có mặt

NĐKHKTT: Thôn Vạn T, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người Đ diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Văn S.

Bà Phan Thị M, sinh năm 1977. Bà Mến là mẹ đẻ cháu S. Có mặt.

NĐKHKTT: Thôn Vạn T, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị hại.

Luật sư Nguyễn Đức Th – Văn phòng luật sư Đức Th (Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước với cháu Nguyễn Văn S, sinh năm 2005, nên khoảng 14 giờ ngày 27/10/2022, Trần Văn Đ, sinh ngày 08/9/2006 mang theo 01

(một) con dao phóng lợn tự chế có tổng chiều dài 212 cm, gồm phần lưỡi dao có chiều dài 22 cm, chỗ rộng nhất 5,5 cm được gắn vào phần chuôi là ống tuýp sắt đường kính 2,1 cm có chiều dài 190 cm một mình đi đến nhà của Phạm Văn H, sinh ngày 01/6/2006 (Tên gọi khác Hoàng) để nhờ H đánh S. Khi đến nhà H, Đ để dao phóng lợn ở cổng nhà H rồi đi vào trong nhà H thì gặp bạn của H là Trần Văn Ph, sinh ngày 17/12/2007, HKTT: Bùng, Bình D, Gia B, Bắc Ninh và Vũ Thế L, sinh ngày 07/4/2007 ở Đ Lai, Đ Lai, Gia B, Bắc Ninh cũng đang ở đây. Đ nói chuyện nhờ H đi đánh S thì H đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển kiểm soát 99N1-2220 của Ph trở Đ, H và L đến khu vực công ty Trần Sơn thuộc thôn Phương Tr, Đ Lai, Gia B, Bắc Ninh, khi đi, Đ cầm theo 01 con dao phóng lợn của Đ và H cũng mang theo 01 con dao phóng lợn của H. Tại đây, Đ bảo H cầm 02 (hai) con dao phóng lợn cùng với L đứng nấp ở trong cổng nghĩa trang thôn Phương Tr cách chỗ Đ đứng khoảng 30m, khi nào Đ hô lên thì H đi ra còn Đ, Ph đứng đợi ở trước cổng công ty Trần Sơn. Đ và Ph đứng đợi một lúc thì cháu Nguyễn Văn S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 99AH- 012.08 đến chỗ Đ và Ph. Tại đây, Đ và cháu S có xích mích cãi chửi nhau thì cháu S cúi xuống nhặt 01 viên gạch dọa Đ thì Ph mở cốp xe lấy ra 01 vỏ chai bia và đứng ra nói "Mày định đánh ai đấy?" thì cháu S không ném Đ mà vứt viên gạch đi, Ph cũng cất vỏ chai bia đi. Nghe thấy có to tiếng nên H để lại 01 con dao phóng lợn của H mang theo tại nghĩa trang và cầm theo 01 con dao phóng lợn của Đ trước đó đã chuẩn bị cùng L đi ra chỗ Đ và Ph. Khi ra đến nơi, H đứng ở bên tay trái của cháu S, Đ tiến đến chỗ H thì H đưa con dao phóng lợn cho Đ rồi Đ cầm dao phóng lợn chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào khuỷu tay trái của cháu S làm cháu S bị thương tích rách da, chảy máu thì nhóm của Đ lên xe mô tô bỏ chạy, trên đường về, Đ và H vứt con dao phóng lợn của Đ đã dùng để chém cháu S vào trong nghĩa trang cùng với con dao phòng lợn của H đã để ở đó từ trước. Hai con dao này sau đó Đ đã quay lại lấy và cho Trần Huy A, sinh năm 2005, HKTT: An Tr, An Th, Lương T, Bắc Ninh mượn. Cháu S sau đó được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 27/10/2022 đến ngày 02/11/2023 thì ra viện.

Ngày 07/11/2023, cháu Nguyễn Văn S có đơn trình báo gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B về nội dung vụ việc và đề nghị xử lý các đối tượng đã gây thương tích cho cháu S theo đúng quy định của Pháp luật.

Cùng ngày 07/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B đã tiến hành xác định và khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là đoạn đường thuộc địa phận thôn Phương Tr, Đ Lai, Gia B, Bắc Ninh, đoạn đường chạy theo hướng Bắc- Nam, phía Nam là hướng đi vào làng Ấp Lai, Đ Lai, hướng Bắc là hướng đi

đường tỉnh lộ 285, phía đông là khu vực vỉa hè rộng 5,7 m, tiếp đến là khu đất trống của công ty Trần Sơn, phía tây tiếp giáp với lề đất rộng 1,7m, tiếp đến là cánh đồng thôn Phương Tr. Cách đoạn đường khám nghiệm 20m về phía nam là lối đường vào khu nghĩa trang thôn Phương Tr. Quá trình khám nghiệm không thu giữ dấu vết, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 305 ngày 02/12/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của cháu Nguyễn Văn S như sau:

- Tình trạng thương tích lúc vào viện:

+ Bệnh nhân tỉnh, Glasgow 15 điểm

+ Da niêm mạc hồng

+ Mạch 80 lần/ phút, huyết áp 110/70 mmHg, nhiệt độ 37oC, nhịp thở 18 lần/ phút.

+ Đồng tử hai bên đều.

+ Không liệt thần kinh khu trú.

- Ngoại khoa:

+ Vết thương mặt sau khuỷu tay trái dài 05 cm, rộng 02 cm, sâu sát xương.

+ Ngọn chi hồng ấm, mạch chi rõ.

+ Phổi rì rào phế nang rõ.

+ Tim đều, T1,T2 rõ.

+ Bụng mềm không chướng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/23/TgT ngày 23/12/2022 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận:

"Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 05%. Theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế: Thương tích của Nguyễn Văn S do vật sắc gây nên.

Ngày 05/03/2023, Trần Huy A đến Công an huyện Gia B tự giác giao nộp 01 con dao phóng lợn tự chế có tổng chiều dài 212 cm, gồm phần lưỡi dao có chiều dài 22 cm, chỗ rộng nhất 5,5 cm được gắn vào phần chuôi là ống tuýp sắt đường kính 2,1 cm có chiều dài 190 cm. A khai nhận đây là con dao phóng lợn mà Đ đã cho A mượn trước đó, khi biết con dao này có liên quan đến hành vi phạm tội của

Đ nên A đã tự giác giao nộp. Đối với 01 con dao phóng lợn còn lại mà Đ đã đưa cho An mượn, do An đã làm gẫy và vứt đi nên không giao nộp được.

Ngày 24/4/2023, chị Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của Đ tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Ngày 09/03/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 47, trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định để xác định con dao phóng lợn mà A giao nộp có thể gây ra thương tích của Nguyễn Văn S không.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/23/TgT ngày 17/3/2023 của Viện pháp y Quốc Gia – Bộ Y tế kết luận: *Con dao tự chế gửi giám định gây ra được thương tích của Nguyễn Văn S.*Tại cơ quan Điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 27/CT-VKSGB ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đ và H thừa nhận việc truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng. Các bị cáo không có ý kiến bổ sung gì về nội dung bản cáo trạng mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Các Đ diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên cũng không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng. Về phần bồi thường thiệt hại gia đình các bị cáo đồng ý bồi thường đối với các khoản như bị hại đã yêu cầu. Riêng khoản bồi thường thiệt hại về tinh thần gia đình các bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Mặt khác, nếu các bị cáo không có tài sản để thi hành án thì người Đ diện hợp pháp sẽ dùng tài sản của mình để đảm bảo thi hành án.

Bị hại cháu Nguyễn Văn S trình bày: Bản thân cháu bị các bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Văn H cầm dao chém gây thương tích như kết quả giám định là đúng (Trần Văn Đ là bị cáo trực tiếp dùng dao phóng lợn chém gây thương tích cho cháu) đến thời điểm này cháu S vẫn chưa nhận được khoản tiền nào do Đ và H bồi thường. Bản thân cháu S trong quá trình điều tra đề nghị HĐXX xem xét buộc các bị cáo Đ và H phải liên đới bồi thường cho cháu tổng số tiền 150.000.000 đồng gồm: tiền điều trị thương tích có hóa đơn chứng từ hợp lệ, tiền thuê xe đi lại, tiền phục vụ ăn uống bồi dưỡng sức khoẻ là 25.340.000 đồng, tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần là 124.660.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự: Cháu S đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Người Đ diện hợp pháp cho bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 27/CT-VKSGB ngày 29/5/2023. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo

và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b; i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 90; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Thái B, huyện Gia B quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 90; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, các điều 288; điều 584; điều 585 và điều 590 BLDS: Buộc các bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Văn H phải liên đới bồi thường cho cháu Nguyễn Văn S các khoản: Tiền thuốc có hóa đơn hợp lệ, tiền thuê xe đi lại, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và các chi phí khác là 25.340.000 đồng. Ngoài ra, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại tiền bồi thường tổn thất về tinh thần từ 08 tháng đến 12 tháng lương tối thiểu tương đương 14.400.000 đồng đến 21.600.000 đồng. Như vậy, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thương cho bị hại tổng số từ 39.740.000 đồng đến 46.940.000 đồng. Trong trường hợp các bị cáo không còn tài sản của mình để bồi thường thiệt hại cho bị hại thì người Đ diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên phải bồi thường phần còn tHi bằng tài sản của chính mình.

Xác nhận gia đình bị cáo Đ đã tạm nộp 20.000.000 đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia B, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao phóng lợn tự chế có tổng chiều dài 212 cm, chỗ rộng nhất 5,5 cm được gắn vào phần chuôi là ống tuýp sắt đường kính 2,1 cm có chiều dài 190 cm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, không tranh luận về tội danh và mức hình phạt mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không đồng ý với Đ diện Viện kiểm sát về mức bồi thường trách nhiệm dân sự.Tuy nhiên, cháu S vẫn yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Đ diện Viện kiểm sát căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận việc truy tố của VKS đối với bị cáo Đ về tội "cố ý gây thương tích" là đúng. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo Đ được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đ diện VKS.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H thừa nhận việc truy tố của VKS đối với bị cáo H về tội "cố ý gây thương tích" là đúng. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo và vai trò thứ yếu của bị cáo trong vụ án để cho bị cáo H được hưởng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đ diện VKS.

Các người Đ diện hợp pháp cho bị cáo Đ và bị cáo H không đối đáp, tranh luận với quan điểm của Đ diện VKS. Mặt khác, các Đ diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là bà Huyền không đối đáp, tranh luận lại quan điểm của Đ diện VKS. Mặt khác, bà Huyền tự nguyện chuyển 2.000.000 đồng trong số tiền 20.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục THADS huyện Gia B cho bị cáo H để bồi thường cho bị hại.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị hại thừa nhận việc truy tố của VKSND huyện Gia B đối với các bị cáo Đ và bị cáo H là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, luật sư Đức Th đề nghị cần phải xem xét xử lý hành chính đối với các đối tượng đi cùng với Đ và H chiều ngày 27/10/2022. Về trách nhiệm dân sự, luật sư Đức Th đồng ý các khoản bồi thường mà các bị cáo và bị hại đã thoả thuận được tại phiên toà. Tuy nhiên, đối với khoản bồi thường tổn thất về tinh thần, luật sư đề nghị cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại từ 15 tháng lương tối thiểu đến 20 tháng lương tối thiểu tương đương từ 27.000.000 đồng đến 36.000.000 đồng.

Người Đ diện hợp pháp cho bị hại và bị hại đồng ý với quan điểm của luật sư Đức Th và không bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã làm đúng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 17 giờ ngày 27/10/2022, tại khu vực trước cổng công ty Trần Sơn thuộc địa phận thôn Phương Tr, Đ Lai, Gia B, Bắc Ninh, do mâu thuẫn cá nhân nên Trần Văn Đ đã rủ Phạm Văn H đi đánh nhau với cháu Nguyễn Văn S thì H đồng ý. Khi đi, H và Đ mang theo 02 con dao phóng lợn. Sau đó, H đã đưa 01 con dao phóng lợn cho Đ để Đ chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào khuỷu tay trái của cháu S gây thương tích cho cháu S là 05% sức khỏe.

Trong vụ án này, các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là "dao phóng lợn" gây thương tích cho bị hại 05% sức khoẻ. Hành vi gây thương tích kể trên của các bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 BLHS. Cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, khi một bị cáo khởi xướng và rủ bị cáo còn lại đi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo còn lại đồng ý ngay. Giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc hay ép buộc nhau thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, các bị cáo không bị truy tố theo tình tiết phạm tội " có tổ chức" hoặc phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "phạm tội có tổ chức".

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Đ có vai trò chính, Đ chính là đối tượng rủ rê H đi thực hiện hành vi phạm tội, Đ là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và cũng chính là người chém, gây thương tích cho anh S. H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho Đ.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Đ có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động đến gia đình nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia B số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại xảy ra.Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn H là đối tượng có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 15 tháng theo bản án số 61/2022/HSST ngày 12/9/2022 của TAND huyện Gia B, nay lại phạm tội do cố ý. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Mặt khác tại phiên toà hôm nay, bà Nguyễn Thị H (Mẹ đẻ bị cáo Đ) đã tự nguyện chuyển 2.000.000 đồng trong số tiền đã tạm nộp là 20.000.000 đồng để cho bị cáo H bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ nhận định trên thì thấy không cần phải thiết phải cách ly bị cáo Đ ra ngoài xã hội, cho bị cáo Đ hưởng lượng khoan hồng của pháp luật cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đối với bị cáo H là đối tượng có nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian chờ thi hành án của bản án trước. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo H ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại là cháu S yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường tổng số tiền 150.000.000 đồng. Cụ thể :

Tiền điều trị thương tích có hóa đơn chứng từ hợp lệ, tiền thuê xe đi lại và mua thuốc điều trị, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ và các khoản chi phí khác tổng số là: 25.340.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo và Đ diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành liên cũng tự nguyện đồng ý với các yêu cầu đổi bồi thường kể trên của bị

hại. Xét thấy việc thoả thuận trên là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Riêng đối với yêu cầu của bị hại buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tiền tổn thất về tinh thần là 124.660.000 đồng thì thấy: Thương tích của bị hại là 5% sức khoẻ do vậy cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại một khoản là 10 tháng lương tối thiểu (tương đương 18.000.000 đồng) là phù hợp pháp luật. Do đó buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 43.340.000 đồng là phù hợp pháp luật.

Tại phiên toà, bà Huyền đã tự nguyện chuyển 2.000.000 đồng trong số tiền 20.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục THADS huyện Gia B để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy, cần xác nhận nội dung này để xem xét khấu trừ về bồi thường thiệt hại của các bị cáo cho bị hại.

Đối với thương tích của bị hại là do bị cáo Đ trực tiếp gây ra. Mặt khác Đ là người rủ rê H tham gia đánh bị hại và Đ cũng chính là đối tượng chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Do vậy, cần buộc Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại với số tiền nhiều gấp 02 lần số tiền H phải bồi thường cho bị hại. Cụ thể tổng số tiền các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại là 43.340.000 đồng thì Đ phải bồi thường là 28.894.000 đồng, H phải bồi thường là 14.446.000 đồng. Như vậy, sau khi khấu trừ phần tiền gia đình Đ đã tạm nộp và chuyển 2.000.000 đồng cho H để bồi thường cho bị hại thì Đ còn phải bồi thường cho bị hại là 10.894.000 đồng, H còn phải bồi thường cho bị hại là 12.446.000 đồng

Đối với số tiền gia đình bị cáo Đ đã tạm nộp 20.000.000 đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Gia B cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo thuộc trường hợp đã đủ 15 tuổi và dưới 16 tuổi, do vậy cần buộc các bị cáo phải dùng tài sản của mình để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trong trường hợp các bị cáo không còn tài sản để bồi thường cho bị hại thì cần buộc các Đ diện hợp pháp của các bị cáo dùng tài sản của mình để bồi thường phần còn lại cho bị hại là phù hợp pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, anh Phạm Văn Trung Hi (Người Đ diện hợp pháp cho bị cáo H) tự nguyện xác nhận nếu bị cáo H không có tài sản để bồi thường cho bị hại thì anh Hi sẽ dùng tài sản của mình bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo H. Xét đề nghị đó là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao phóng lợn tự chế có tổng chiều dài 212 cm, gồm phần lưỡi dao có chiều dài 22 cm, chỗ rộng nhất 5,5 cm được gắn vào phần chuôi là ống tuýp sắt đường kính 2,1 cm có chiều dài 190 cm mà bị cáo Đ

dùng để gây thương tích cho cháu Nguyễn Văn S. Xét không còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có Trần Văn Ph đi cùng Đ và H đến chỗ đánh nhau với cháu S, bản thân Ph biết việc các đối tượng hẹn đánh nhau và dùng xe mô tô của mình chở theo Đ và H cầm theo hung khí đến địa điểm để đánh nhau. Hành vi của Ph là hành vi giúp sức cho Đ và H, tuy nhiên thời điểm vụ án xảy ra Ph chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia B không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Ph. Công an huyện Gia B ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt "Cảnh cáo" đối với Trần Văn Ph là phù hợp.

Đối với Vũ Thế L không được Đ nhờ đi đánh S, L không có mục đích gây thương tích cho S, L không tham gia vào việc gây thương tích cho S, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của Vũ Thế L là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Văn H (Hoàng) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b; i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58, Điều 90; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho UBND xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh quản lý theo dõi trong thời gian thử thách.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 90; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2023. Miễn chấp hành thời gian còn lại của biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo H.

Áp dụng điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, các điều 288; 584; 585 và 590 BLDS: Buộc các bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Phạm Văn H phải liên đới bồi thường cho cháu Nguyễn Văn S tổng số 43.340.000 đồng. Trong đó bị cáo Đ phải bồi thường 28.894.000 đồng, bị cáo H phải bồi thường 14.446.000 đồng (Được đối trừ đi số tiền 20.000.000 đồng gia đình bị cáo Đ đã nộp). Đ còn phải bồi thường cho bị hại là 10.894.000 đồng, H còn phải bồi thường cho bị hại là 12.446.000 đồng. Trong

trường hợp các bị cáo không còn tài sản để bồi thường cho bị hại thì cần buộc các Đ diện hợp pháp của các bị cáo dùng tài sản của mình để bồi thường phần còn lại cho bị hại.

Xác nhận gia đình bị cáo Đ đã tạm nộp số tiền 20.000.000 đồng (Trong đó bao gồm cả số tiền 2.000.000 đồng bà Huyền đã tự nguyện chuyển cho bị cáo H) để đảm bảo thi hành án.

Kể từ khi bán án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ khi bán án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao phóng lợn tự chế có tổng chiều dài 212 cm, gồm phần lưỡi dao có chiều dài 22 cm, chỗ rộng nhất 5,5 cm được gắn vào phần chuôi là ống tuýp sắt đường kính 2,1 cm có chiều dài 190 cm

5. Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn Đ và bị cáo Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 544.000 đồng án phí DSST. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 622.000 đồng án phí DSST.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331; Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo, người Đ diện hợp pháp cho bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên, bị hại, người Đ diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị hại là chưa thành niên và người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thiên Hà

Nơi nhận;
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Gia B;*
- *Công an huyện Gia B;*
- *Chi cục THADS huyện Gia B;*
- *Những ngườiTGTT;*
- *Lưu HS, VP;*